

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 234/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 11 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

CÔNG TY TNHH MTV
Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai
Số: 299
ĐẾN Ngày: 12/05/2023
Chuyên:
Số và ký hiệu HS: Căn cứ Luật

~~Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;~~
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng, hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 177/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai cho năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy



lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai; Văn bản số 3072/UBND-KTTH ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về tiếp tục áp dụng giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh cho năm 2022;

Theo Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai;

Theo Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai quản lý;

Theo Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 cho các đơn vị dự toán cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 117/TTr-STC ngày 14 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai (doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ sản xuất và cung ứng, sản phẩm dịch vụ công ích) như sau:

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

1. Kế hoạch tưới, tiêu nước và cấp nước:

1.1. Tổng diện tích tưới năm 2023: 30.983,321 ha, gồm:

- Lúa:	23.514,815 ha
- Hoa màu:	2.668,483 ha
- Mía:	101,330 ha
- Cây công nghiệp:	4.612,723 ha
- Ao nuôi thủy sản:	85,970 ha

Trong đó: Diện tích hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi là 30.633,991 ha, gồm:

- Lúa:	23.514,815 ha
- Hoa màu:	2.668,483 ha
- Mía:	101,330 ha
- Cây công nghiệp:	4.263,393 ha
- Ao nuôi thủy sản:	85,970 ha

1.2. Sản lượng nước tiêu thụ (hoạt động cung cấp nước sạch): 720.000 m³

2. Kế hoạch doanh thu: 48.000 triệu đồng, gồm:

- Doanh thu hoạt động khai thác công trình thủy lợi: 37.211 triệu đồng, gồm:
- + Doanh thu sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: 31.119 triệu đồng.
- Trong đó:
- * Doanh thu hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: 30.800 triệu đồng.
- * Doanh thu sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi phải thu: 319 triệu đồng.
- + Doanh thu sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác: 6.092 triệu đồng.
- Doanh thu hoạt động cấp nước sạch: 5.609 triệu đồng.
- + Doanh thu cấp nước sạch: 4.734 triệu đồng.
- + Doanh thu lắp đặt đồng hồ nước: 875 triệu đồng.
- Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác: 500 triệu đồng.
- Doanh thu hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: 4.680 triệu đồng.

3. Kế hoạch chi: 48.000 triệu đồng, gồm:

- Chi phí hoạt động khai thác công trình thủy lợi: 42.391 triệu đồng.
- Chi phí hoạt động cấp nước sạch, lắp đặt đồng hồ nước: 5.609 triệu đồng.

4. Kế hoạch nộp ngân sách: 980 triệu đồng.

5. Kế hoạch NSNN cấp hỗ trợ: 35.480 triệu đồng.

II. Kế hoạch đầu tư phát triển (Đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định từ nguồn vốn SXKD của đơn vị): 2.000 triệu đồng.

- Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp nhà làm việc văn phòng Công ty: 2.000 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai tự chịu trách nhiệm về huy động và sử dụng các nguồn vốn thực hiện đầu tư các hạng mục theo quy định của pháp luật, đem lại hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đảm bảo việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo đúng quy định hiện hành; chịu trách nhiệm về việc xác định biện pháp công trình (nhất là đối với việc xác định biện pháp tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ, tưới tạo nguồn).

2. Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và có giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao; định kỳ tổng hợp báo cáo gửi về Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo đúng quy định.

3. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Khai thác công

trình thủy lợi theo chức năng nhiệm vụ thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi, đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: Hà.

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NL, CNXD, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Hữu Quế

Nguyễn Hữu Quế

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
NĂM 2023 CỦA CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI GIA LAI**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
A	Kế hoạch sản xuất kinh doanh		
I	Kế hoạch tưới, tiêu nước và cấp nước		
1	Diện tích tưới nước	ha	30.983,321
2	Sản lượng nước tiêu thụ (hoạt động cung cấp nước sạch)	m ³	720.000
II	Kế hoạch doanh thu	trđ	48.000
1	Hoạt động khai thác công trình thủy lợi	trđ	37.211
a	Doanh thu công ích thủy lợi	trđ	31.119
b	Doanh thu thủy lợi khác	trđ	6.092
2	Hoạt động cung cấp nước sạch	trđ	5.609
a	Doanh thu cấp nước sạch	trđ	4.734
b	Doanh thu lắp đặt đồng hồ nước	trđ	875
3	Hoạt động tài chính và khác	trđ	5.180
a	Doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác	trđ	500
b	Doanh thu hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước	trđ	4.680
III	Kế hoạch chi	trđ	48.000
1	Hoạt động khai thác công trình thủy lợi	trđ	42.391
a	Các khoản chi liên quan đến hoạt động quản lý khai thác (tiền lương, các khoản phải nộp theo lương, tiền điện, khấu hao, bảo dưỡng công trình, phòng chống bão lụt, ứng hạn, quản lý doanh nghiệp,...)	trđ	34.791
b	Chi bảo trì, cấm mốc công trình thủy lợi	trđ	6.700
c	Chi kiểm định an toàn hồ đập Hồ chứa nước Hà Ra Nam	trđ	300
d	Chi lập quy trình vận hành Hồ chứa nước Hoàng Ân	trđ	300
đ	Chi lập quy trình vận hành Hồ chứa nước Ia Glai	trđ	300
2	Hoạt động cung cấp nước sạch	trđ	5.609
a	Chi cho hoạt động cấp nước sạch	trđ	4.969
b	Chi cho hoạt động lắp đặt đồng hồ nước	trđ	640
IV	Kế hoạch nộp ngân sách	trđ	980
1	Thuế GTGT	trđ	413
2	Các khoản phí phải nộp khác	trđ	567



STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
V	Kế hoạch ngân sách cấp hỗ trợ	trđ	35.480
1	Cấp hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	trđ	30.800
2	Cấp hỗ trợ chi phí bảo trì	trđ	4.680
B	Kế hoạch đầu tư phát triển	trđ	2.000
1	Sửa chữa cải tạo, nâng cấp nhà làm việc văn phòng công ty	trđ	2.000

[Handwritten signature]

PHIẾU XỬ LÝ CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 299..... Ngày 12 Tháng 05 Năm 2023

Cơ quan ban hành: UBND tỉnh... Quảng Lai....

Trích yếu nội dung: Q.Đ. phê duyệt kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2023 của công ty

Ý kiến lãnh đạo công ty: TNHH MTV KTCTL Quảng Lai

Khoảng 100 triệu VNĐ

Cục Nhà Công ty

* Cho Đ.Đ. 100 triệu VNĐ theo yêu cầu

Đã đi theo hồ sơ dự 9.10.23

Chữ ký

